TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 30/9/2021.
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Lê Thị Hòa.
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xử án TAND huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2020/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/QĐST- DS ngày 23/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lăng Thị M, sinh năm 1992 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn 9, xã A, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Chu Xuân T, sinh năm 1991 (Vắng mặt lần thứ hai)
Địa chỉ: Thôn 9, xã A, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2021, bản tự khai, đơn tường trình thì nguyên đơn chị Lăng Thị M trình bày: Chị M và anh Chu Xuân T kết hôn ngày 16/01/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Việc kết hôn dựa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng không xảy ra cãi vã, nhưng anh T ham chơi, nhậu nhẹt thường xuyên và không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã và đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay. Hiện nay chị M không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn với anh Chu Xuân T.

Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung: Chu Xuân H, sinh ngày 12/12/2013; Chị M có nguyện vọng giao con cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đ/tháng cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Chu Xuân T mặc dù đã được

Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T nếu vắng mặt, không chấp hành giấy triệu tập, không tham gia phiên tòa theo các thời gian đã được ấn định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên việc xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

- *Về tố tụng*: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lăng Thị M ly hôn với anh Chu Xuân T; Về con chung: Giao con chung cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con đến tuổi trưởng thành và chị M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi xon theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lăng Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và vấn đề nuôi con khi ly hôn với anh Chu Xuân T; anh Chu Xuân T cư trú tại Thôn 9, xã A, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lăng Thị M và anh Chu Xuân T đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện.

Nguyên đơn, chị Lăng Thị M trình bày trong đời sống hôn nhân anh T không quan tâm gia đình, vợ chồng không có sự hòa hợp, vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và chị M, anh T đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Quá trình xác minh, làm việc với bà Vi Thị H và ông Chu Thanh P (bố, mẹ đẻ của anh Chu Xuân T) (BL 26) được cung cấp thông tin: Vợ chồng anh T, chị M chung sống với ông P, bà H từ sau khi kết hôn, từ năm 2014 chị M đi làm công nhân ở Bình Dương và vợ chồng chị M, anh T dần dần xa cách, cả năm chị M, anh T mới gặp nhau một đến hai lần. Đến năm 2019 chị M đi làm xa, không về nhà và ly thân với anh T từ đó cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị M và anh T là trầm trọng, thời gian anh chị sống ly thân đã lâu; hiện nay cả hai đều không còn tình cảm

với nhau, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị M ly hôn với anh T.

[3].*Về con chung*: Chị M, anh T có 01 con chung là cháu Chu Xuân H, sinh ngày 12/12/2003; Chị M đi làm công nhân và không trực tiếp trông nom, chăm sóc con từ khi còn nhỏ cho đến nay; Cháu Hợp sống với ông bà nội và anh T từ nhỏ và cháu nguyện vọng được tiếp tục ở với ông bà nội và bố. Do đó, HĐXX xét thấy việc tiếp tục giao cháu H cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật; Chị M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đến 18 tuổi (trưởng thành).

[4].*Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5].*Về án phí*: Chị Lăng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lăng Thị M.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lăng Thị M ly hôn anh Chu Xuân T.

2. *Về con chung*: Giao con Chu Xuân H, sinh ngày 12/12/2013 cho anh Chu Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng , thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Sau này vì quyền lợi của con chung các bên vẫn có quyền thỏa thuận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Lăng Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiến án phí dân sự đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0003330 ngày 19 tháng 4 năm 2021.

Chị Lăng Thị M phải tiếp tục nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Cư Jút (02 bản);*
- *Chi cục THADS huyện Cư Jút;*
- *UBND xã A;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Nông Văn Bào